



---

---

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN**  
**NĂM 2019**

---

---

**Hà Nam, tháng 4 năm 2020**



## **NỘI DUNG**

- I. Thông tin chung
- II. Tình hình hoạt động trong năm 2019
- III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc
- IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
- V. Quản trị Công ty
- VI. Báo cáo tài chính năm 2019

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SON
- Tên tiếng anh: VICEM BUT SON CEMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VICEM BUTSON
- Biểu tượng của Công ty:



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0700117613 đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 23/04/2018.
- Vốn điều lệ: 1.199.617.690.000 đồng.
- Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Số điện thoại: 0226 3851 323 - Fax: 0226 3851 320
- Website : [www.vicembutson.com.vn](http://www.vicembutson.com.vn) Email: [butsonhc@hn.vnn.vn](mailto:butsonhc@hn.vnn.vn)
- Mã cổ phiếu: BTS

### 2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam, tiền thân là Công ty Xi măng Bút Sơn được thành lập theo quyết định số 54/BXD-TCLĐ ngày 28/01/1997 của Bộ Xây dựng.

Theo quyết định số 86/2005/QĐ-TTg ngày 22/04/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh đề án sắp xếp, đổi mới Công ty Nhà nước trực thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Xi măng Bút Sơn được cổ phần hóa và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối từ ngày 01/05/2006 (Quyết định số 485/QĐ-BXD ngày 23/03/2006 của Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty xi măng Bút Sơn thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam thành Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn).

Thực hiện các quy định hiện hành đối với Công ty đại chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, sau khi xin ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn đã tiến hành hoàn thiện các thủ tục xin đăng ký niêm yết. Ngày 05/12/2006 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn với mã cổ phiếu là BTS chính thức được giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (Nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Theo quyết định số 108/2005/QĐ-TTg ngày 16/05/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Trong đó có dự án đầu tư dây chuyền xi măng 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn.

Ngày 28/07/2004, Hội đồng quản trị Tổng công ty Xi măng Việt Nam ban hành Quyết định số 1259/XMVN-HĐQT cho phép đầu tư dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn công suất sản xuất 1,6 triệu tấn xi măng/năm, vốn đầu tư của dự án là 2.807,31 tỷ đồng. Ngày 25/11/2009 được điều chỉnh tổng mức đầu tư lên 3.338,2 tỷ đồng theo quyết định số 707/QĐ-BUSOCO-HĐQT.09 do biến động giá vật tư đầu vào và chi phí khác được Nhà nước cho phép. Ngày 21/10/2013, dự án tiếp tục được điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án dây chuyền 2 từ 3.338,2 lên 3.988,2 tỷ đồng theo quyết định số 638/QĐ-BUSOCO-HĐQT. Ngày 21/12/2015, Công ty đã hoàn thành quyết toán xong toàn bộ dự án dây chuyền 2 với giá trị là 3.728,7 tỷ đồng.

Kể từ khi chính thức đi vào hoạt động, dây chuyền sản xuất xi măng nhà máy luôn phát huy được công suất thiết kế. Sau hơn 20 năm thành lập, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định và tăng trưởng, thị trường tiêu thụ xi măng Bút Sơn rộng khắp, chất lượng sản phẩm đã khẳng định được vị trí của mình và ngày càng có uy tín với người tiêu dùng. Nhờ đó, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 1.000 cán bộ công nhân viên của Công ty.

Với sự phấn đấu bền bỉ trong những năm qua, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn đã được nhận nhiều bằng khen và cờ thi đua của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Nam, Bộ Xây dựng, Tổng Công ty Xi măng Việt Nam, Công đoàn xây dựng Việt Nam, Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam. Nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty (28/01/2017) Vicem Bút Sơn đã được vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **3.1. Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- + Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- + Xuất khẩu xi măng và clinker; Tư vấn, đào tạo và chuyển giao công nghệ sản xuất xi măng;
- + Sản xuất và kinh doanh các vật liệu xây dựng; Gia công cơ khí;
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương; Bốc xếp hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- + Kinh doanh bất động sản, nhà hàng, khách sạn, du lịch, thể thao;
- + Hoạt động cho thuê tài chính, hoạt động cấp tín dụng khác;



+ Tư vấn đầu tư xây dựng các dự án, giám sát thi công xây dựng công trình;

+ Sửa chữa máy móc, thiết bị, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Xây dựng công trình: Dân dụng, Công nghiệp;

+ Gia công chế biến khoáng sản, sản xuất gia công các loại phụ gia;

+ Khai thác đá vôi, đá sét để sản xuất kinh doanh;

+ Các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

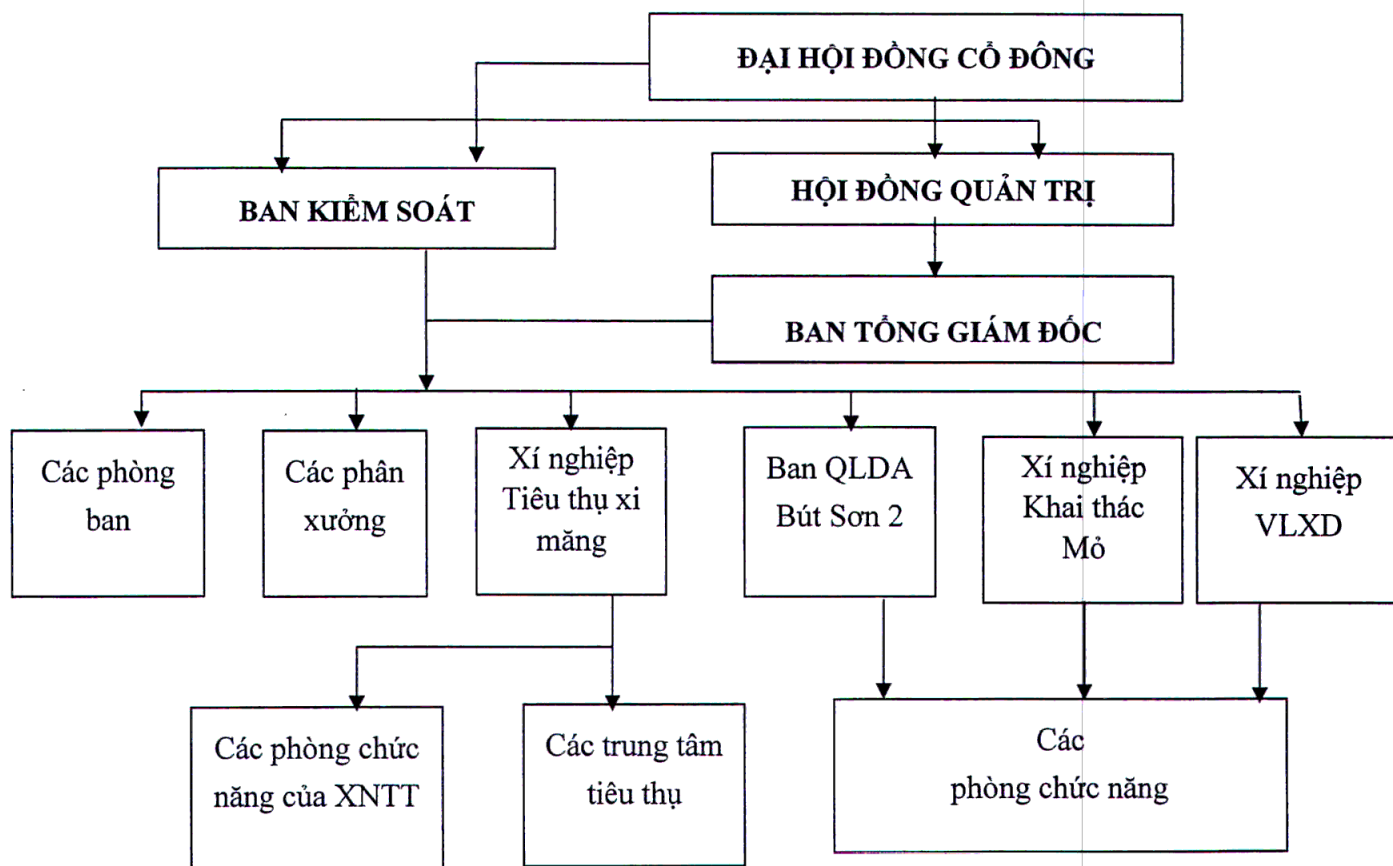
Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh xi măng, clinker và các vật liệu xây dựng khác.

### 3.2. Địa bàn kinh doanh chính: Hà Nam, Hà Nội và các tỉnh phía Bắc

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và theo Điều lệ của Công ty.

#### Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty



#### Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân

sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

### ***Hội đồng quản trị***

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và Nghị quyết ĐHCĐ. Hiện tại HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn có 05 thành viên.

### ***Ban kiểm soát***

Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ do ĐHCĐ bầu ra, Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

### ***Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

### ***Các phòng ban chức năng***

- |                             |                              |
|-----------------------------|------------------------------|
| - Phòng Tài chính Kế toán   | - Phòng Tổ chức              |
| - Phòng Kế hoạch Chiến lược | - Văn phòng Đảng - Đoàn thể  |
| - Phòng Kỹ thuật            | - Ban Kỹ thuật an toàn và MT |
| - Phòng Vật tư              | - Phòng Thí nghiệm           |
| - Phòng Công nghệ Thông tin | - Văn phòng                  |

Các phòng ban chức năng thực hiện nhiệm vụ về quản lý, công tác lao động tiền lương, nhân sự, định mức tiêu hao và nguyên vật liệu cho sản xuất, nguồn cung cấp nguyên vật liệu, công tác sửa chữa tài sản, quản lý vật tư, công tác kế toán tài chính thống kê, đời sống người lao động, an toàn kỹ thuật, phòng chống cháy nổ, ...và các điều kiện vật chất khác để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh và đầu tư.

***Các phân xưởng sản xuất***

- Phân xưởng Nguyên liệu.
- Phân xưởng Bột liệu
- Phân xưởng Sửa chữa.
- Phân xưởng Clinker.
- Phân xưởng xi măng.

Các phân xưởng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất sản phẩm tại 05 công đoạn sản xuất chính của Công ty là công đoạn: Khai thác; Chuẩn bị nguyên liệu thô; Nghiền nguyên liệu; Sản xuất clinker; Nghiền xi măng và đóng bao.

***Đơn vị trực thuộc:***

***Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn:*** Được thành lập theo quyết định số 212/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 05/11/2011, được điều chỉnh mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 488/BTS-HĐQT ngày 10/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn đại diện cho Công ty trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thị trường, tổ chức công tác bán hàng và tiêu thụ sản phẩm.

***Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2:*** Được thành lập theo quyết định số 402/BUSOCO-HĐQT.06 ngày 02/10/2006, được điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 481/QĐ - BUSOCO-HĐQT ngày 19/12/2012 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn. Ban quản lý đại diện cho chủ đầu tư trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng dự án dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn, các dự án đầu tư, công trình khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

***Xí nghiệp khai thác mỏ Bút Sơn:*** Được thành lập theo quyết định số 1121/QĐ-BUSOCO- HĐQT.08 ngày 11/12/2008, được điều chỉnh mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 489/BTS-HĐQT ngày 10/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ khai thác vận chuyển đá vôi, đá sét cung cấp cho 2 dây chuyền để sản xuất xi măng; khai thác và kinh doanh đá vật liệu xây dựng.

***Xí nghiệp Vật liệu xây dựng Bút Sơn:*** Được thành lập theo quyết định số 486/QĐ-BUSOCO - HĐQT ngày 20/12/2012, được điều chỉnh mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 495/BTS-HĐQT ngày 10/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, tiêu thụ gạch block, bê tông và các sản phẩm vật liệu xây dựng khác.

**5. Định hướng phát triển*****5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty***

Nâng cao sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; Tăng trưởng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận; Đời sống và thu nhập cho người lao động ngày một



nâng cao; Đảm bảo lợi ích của các cổ đông; Hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các bên liên quan; Tuân thủ pháp luật; đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

### **5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Tiếp tục tìm kiếm thị trường và xuất khẩu sản phẩm sang một số nước trong khu vực.

- Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, có tinh thần trách nhiệm với công việc nhằm phát huy tối đa hiệu quả lao động.

- Thực hiện cải tạo hệ thống máy móc thiết bị chính của dây chuyền 1 để nâng cao năng suất hoạt động, giảm tiêu hao, góp phần giảm chi phí sản xuất.

- Với lợi thế về vị trí địa lý, Công ty đã xác định thị trường Hà Nội là thị trường trọng điểm. Tuy nhiên, Công ty cũng không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ như tìm kiếm và lựa chọn các nhà phân phối có năng lực tại các địa bàn vùng xa, có nhiều công trình xây dựng quốc gia, mức đầu tư lớn.

- Xây dựng cơ chế phù hợp theo từng khu vực thị trường để tập trung nguồn lực đảm bảo cho xi măng Bút Sơn cạnh tranh trực tiếp với các đối thủ tại các thị trường đặc thù, thị trường mới.

### **5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)**

- Kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ với hệ thống xử lý chất thải, xử lý khói bụi và các giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên.

- Xây dựng các nền tảng giá trị mới trong lĩnh vực sản xuất xi măng: Phát triển nguồn lực con người, xây dựng văn hoá Công ty, các tiêu chuẩn chất lượng và chỉ tiêu hiệu quả sản xuất. Sử dụng các nguồn tài nguyên hợp lý, kết hợp với bảo vệ môi trường, xây dựng nhà máy xi măng xanh - sạch - đẹp.

- Chuẩn bị công tác triển khai lắp đặt thiết bị tận dụng nhiệt khí thải của lò nung để phát điện nhằm mục tiêu tự túc một phần nhu cầu điện cho sản xuất.

### **5.4. Các rủi ro và quản trị rủi ro**

- Rủi ro về tỷ giá: Bất kỳ sự thay đổi tỷ giá nào cũng ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Để quản lý các rủi ro do tác động của sự biến động tỷ giá, Công ty thường xuyên cập nhật tình hình biến động ngoại tệ, xác định các thời điểm mua dự trữ hợp lý nhằm giảm chi phí tài chính do biến động tỷ giá.

- Rủi ro về lãi suất: Lãi suất là một chỉ tiêu tài chính quan trọng mà Công ty luôn phải theo dõi và cập nhật hàng ngày để đưa ra chiến lược đầu tư hợp lý. Khi lãi suất tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Để quản trị rủi ro về lãi suất, hạn chế tối đa tác động của lãi suất đến hoạt động sản

xuất kinh doanh, Công ty luôn tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, thanh khoản đúng hạn để đảm bảo duy trì hạn mức dư nợ trong điều kiện tài chính hiện nay. Đồng thời thường xuyên cập nhật và phân tích dòng tiền để tối đa hóa nguồn tài chính, giảm chi phí lãi vay xuống mức thấp nhất.

- Rủi ro về tiêu thụ sản phẩm: Do tình trạng cung nhiều hơn cầu nên cạnh tranh về xi măng rất khốc liệt. Để quản trị rủi ro về tiêu thụ sản phẩm, Công ty tiếp tục củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ, thiết lập vững chắc hệ thống nhà phân phối (đặc biệt tại các địa bàn thị trường cốt lõi) đồng hành, gắn bó chặt chẽ lâu dài với Công ty, đồng thời khảo sát đánh giá lại các thị trường xi măng Vicem đang tiêu thụ: Mức độ hài lòng của khách hàng, những tiềm ẩn từ phía xi măng đối thủ...từ đó đưa ra các giải pháp hợp lý để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	NQ ĐHĐCĐ 2019	TH năm 2019	So sánh TH 2019/ NQ ĐHĐCĐ 2019	So sánh TH 2019/ TH 2018
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>						
	+ Xi măng	Tấn	3.429.349	3.832.000	3.316.402	87%	97%
	+ Clinker	Tấn	2.664.119	2.730.000	2.848.006	104%	107%
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>3.852.035</b>	<b>4.132.000</b>	<b>4.068.513</b>	<b>98%</b>	<b>106%</b>
	+ Xi măng	Tấn	3.447.002	3.832.000	3.310.151	86%	96%
	+ Clinker	Tấn	405.033	300.000	758.362	253%	187%
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>3.097,005</b>	<b>3.504,629</b>	<b>3.259,937</b>	<b>93%</b>	<b>105%</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>41,733</b>	<b>92,225</b>	<b>76,804</b>	<b>83%</b>	<b>184%</b>
<b>5</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>167,166</b>	<b>162,000</b>	<b>178,331</b>	<b>110%</b>	<b>107%</b>

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Danh sách Ban điều hành

##### 2.1.1. Hội đồng quản trị

##### 2.1.1.1. Ông PHẠM ĐỨC CƯỜNG

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/06/1970



- Nội
- Nơi sinh: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định
  - Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nhiệt điện.
  - Quá trình công tác:
    - + Từ tháng 10/1993 - tháng 10/1995: Công tác tại Công ty phân đạm và hoá chất Hà Bắc.
    - + Từ tháng 10/1995 - tháng 02/1998: Công tác phòng Cơ điện 1 - Công ty xi măng Bút Sơn.
    - + Từ tháng 02/1998 - tháng 05/1998: Cán bộ kỹ thuật thuộc phân xưởng Lò nung - Công ty xi măng Bút Sơn.
    - + Từ tháng 05/1998 - tháng 03/1999: Trưởng ca sản xuất thuộc phân xưởng Lò nung - Công ty xi măng Bút Sơn.
    - + Từ tháng 03/1999 - tháng 05/2011: Phó Quản đốc phân xưởng Lò nung - Công ty Cổ phần xi măng Bút Sơn.
    - + Từ tháng 05/2011 - tháng 02/2013: Quản đốc phân xưởng Lò nung - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
    - + Từ tháng 02/2013 - tháng 01/2014: Phó phòng Kế hoạch chiến lược - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
    - + Từ tháng 01/2014 đến ngày 19/4/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
    - + Từ ngày 20/04/2018 đến nay giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn, Trưởng phòng Kỹ thuật Vicem.
  - Số Cổ phần nắm giữ: 38.156.320 cổ phiếu.

#### 2.1.1.2. Ông ĐỖ TIẾN TRÌNH

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/06/1979
- Nơi sinh: Xuân Vinh - Thọ Xuân - Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Vinh - Thọ Xuân - Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 19.05 - Tòa T1 - CT01 - Trung tâm tài

chính thương mại và các công trình phụ trợ -  
Khu Đô thị mới Mỗ Lao – Mỗ Lao - Hà Đông.

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Trình độ chính trị: Trung cấp
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 9/2002 - tháng 7/2008: Kỹ sư vận hành, KTV Phòng Điều hành sản xuất, Công ty CP xi măng Bim Sơn.
  - + Từ tháng 8/2008 - tháng 10/2011: Phó phòng Kỹ thuật, Ban quản lý dự án, Công ty CP xi măng Bim Sơn
  - + Từ tháng 11/2011 - tháng 2/2012: Phó phòng kỹ thuật sản xuất, phụ trách phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty CP xi măng Bim Sơn
  - + Từ tháng 3/2012 - tháng 9/2014: Trưởng phòng kỹ thuật sản xuất, Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn
  - + Từ tháng 10/2014 - tháng 02/2016: P. Tổng Giám đốc Công ty CP XM Bim Sơn
  - + Từ tháng 03/2016 - tháng 4/2018: Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ và tiêu chuẩn Vicem.
  - + Từ ngày 22/4/2016 - ngày 19/04/2018: UV HĐQT Công ty CPXM Vicem Bút Sơn.
  - + Từ ngày 19/04/2018, Ông Đỗ Tiến Trình được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Số Cổ phần nắm giữ: 19.077.000 cổ phiếu

### **2.1.1.3. Ông NGUYỄN THẾ HÙNG**

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/07/1980
- Nơi sinh: TP Phủ Lý, Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đình Xá - TP Phủ Lý - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: P. Trần Hưng Đạo - TP Phủ Lý - Hà Nam.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ hóa lý.
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 08/2004 - tháng 4/2008: Cán bộ kỹ thuật tại phòng Điều hành

Trung tâm - Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 4/2008 - tháng 11/2013: Cán bộ tại phòng Tổ chức - Lao động  
- Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 12/2013 - tháng 3/2014: Thư ký Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai. (Từ ngày 24/01/2014 Thư ký Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai).

+ Từ tháng 4/2014 - tháng 5/2014: Phó trưởng phòng Hành chính Quản trị và Lễ tân, Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

+ Từ tháng 6/2014 - tháng 10/2014: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Kế hoạch - Chiến lược, Thư ký Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

+ Từ tháng 11/2014 - tháng 12/2014: Trưởng phòng Kế hoạch - Chiến lược, Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

+ Ngày 30/12/2014: Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 01/2015 - tháng 3/2015: Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Tiêu thụ, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 4/2015 - tháng 12/2017: Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ xi măng - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 12/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ xi măng - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ ngày 20/04/2018: Ông Nguyễn Thế Hùng là Ủy viên HĐQT Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

- Số Cổ phần nắm giữ: 19.077.000 cổ phiếu

#### **2.1.1.4. Ông PHẠM TUẤN LONG**

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty chứng khoán ACB - chi nhánh Hà Nội.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1977

- Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thái Bình

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 20, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 01/2000 - tháng 03/2001: Cán bộ Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hà Nội.
  - + Từ tháng 04/2001 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH chứng khoán ACB - CN Hà Nội.

#### 2.1.1.5. Ông ĐINH VĂN HẢI

- Chức vụ: UV Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/01/1968
- Nơi sinh: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế công nghiệp
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 01/1990 - tháng 02/1993: Cán bộ Xí nghiệp chế biến nông sản thực phẩm huyện Kim Bảng.
  - + Từ tháng 03/1993 - tháng 09/1995: Cán bộ tại phòng Công nghiệp giao thông xây dựng huyện Kim Bảng.
  - + Từ tháng 10/1995 - tháng 03/1999: Cán bộ tại phòng Kế hoạch và xây dựng cơ bản - Công ty xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 03/1999 - tháng 02/2001: Phó phòng Tổ chức - Lao động - Công ty xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 02/2001 - tháng 05/2001: Phó phụ trách phòng Tổ chức - Lao động - Công ty xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 05/2001 - tháng 09/2007: Trưởng phòng Tổ chức - Lao động - Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn
  - + Từ tháng 10/2007 - tháng 4/2014: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Thư ký - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
  - + Từ tháng 4/2014 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn
- Số cổ phần nắm giữ: 19.077.000 cổ phiếu



## 2.1.2. Ban kiểm soát

### 2.1.2.1. Ông DOÃN HỮU PHONG

- Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát.
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 06/08/1969.
  - Nơi sinh: Đông Lý - Lý nhân - Hà Nam
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Thanh Tâm - Thanh Liêm - Hà Nam
  - Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Phường Lương Khánh Thiện - Thành phố Phủ Lý, Hà Nam
  - Trình độ văn hóa: 10/10
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sĩ tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:
- + Từ tháng 08/2000 - tháng 12/2012: Cán bộ phòng Tài chính - Kế toán - Thống kê, Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
  - + Từ tháng 01/2013 - tháng 9/2015: Phó phòng phụ trách phòng kế toán xí nghiệp vật liệu xây dựng - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn
  - + Từ tháng 10/2015 - 9/2016: Phó phụ trách phòng kế toán tổng hợp xí nghiệp vật liệu xây dựng - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
  - + Từ tháng 10/2016 - ngày 19/4/2018: Phó phòng Kế toán Xí nghiệp tiêu thụ - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
  - + Từ ngày 20/04/2018 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

### 2.1.2.2. Ông ĐẶNG VŨ HẢI

- Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1986.
- Nơi sinh: Phủ Lý - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Kim Bình, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 12, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.



Quá trình công tác:

+ Từ tháng 10/2009 - tháng 12/2011: Nhân viên Kế toán - Công ty CP Sông Đà Thăng Long, thành phố Hà Nội.

+ Từ tháng 01/2012 - tháng 12/2013: Làm việc tự do

+ Từ tháng 1/2014 - tháng 03/2018: Nhân viên phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

+ Từ tháng 04/2018 đến nay: Nhân viên phòng Tổ chức và Nguồn nhân lực - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

+ Từ ngày 22/4/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

### **2.1.2.3. Ông TRẦN NGỌC HẢI**

- Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 14/11/1988.

- Nơi sinh: Xuân Trường - Nam Định

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Tổ 8, Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 11/2013 đến tháng 3/2020: Nhân viên phòng Dịch vụ bán hàng, Xí nghiệp tiêu thụ xi măng, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ ngày 20/4/2018: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

### **2.1.3. Ban Tổng Giám đốc**

#### **2.1.3.1. Ông ĐỖ TIẾN TRÌNH**

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

#### **2.1.3.2. Ông NGUYỄN THẾ HÙNG**

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

### 2.1.3.3. Ông TRẦN TIẾN DŨNG

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1963
- Nơi sinh: Bà Triệu - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bà Triệu - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 167- Biên Hoà - Thành phố Phủ lý - Tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 5/1986 - tháng 6/1988: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty xi măng Bỉm sơn.
  - + Từ tháng 7/1988 - tháng 11/1989: Quyền trạm trưởng trạm 19, xưởng nguyên liệu, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
  - + Từ tháng 12/1989 - tháng 10/1994: Trạm trưởng trạm nghiên, xưởng nguyên liệu Công ty Xi măng Bỉm Sơn.
  - + Từ tháng 11/1994 - tháng 02/1997: Phó quản đốc xưởng nguyên liệu, Công ty XM Bỉm Sơn.
  - + Từ tháng 03/1997 - tháng 01/2001: Quản đốc xưởng nghiên đóng bao, Công ty xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 02/2001 - tháng 04/2007: Quản đốc xưởng nguyên liệu Công ty xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 5/2007 - tháng 12/2007: Trưởng phòng Kế hoạch- Tổng hợp Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.
  - + Từ tháng 01/2008 - tháng 11/2010: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.
  - + Từ tháng 12/2010 đến 31/12/2019: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

### 2.1.3.4. Ông LÊ VĂN HÀ

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/02/1973

- Nơi sinh: Xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 58, Tổ 3, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác:
  - + 9/1996-12/1996: Cán bộ kỹ thuật - Nhân viên phòng Kỹ thuật xây dựng - Ban Quản lý xi măng Bút Sơn
  - + 1/1997-12/1997: Nhân viên phòng Kỹ thuật xây dựng - Công ty xi măng Bút Sơn
  - + 1/1998 - 12/2006: Nhân viên phòng Kế hoạch - Công ty xi măng Bút Sơn
  - + 1/2007-2/2007: Nhân viên phòng Kế hoạch Tổng hợp - Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2.
  - + 3/2007 - 12/2007: Phó phòng Kế hoạch Tổng hợp - Ban Quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2.
  - + 1/2008 - 06/2013: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp - Ban Quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2.
  - + 7/2013 - 12/2014: Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp - Ban Quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2.
  - + 01/2015-10/2015: Trưởng phòng Kế hoạch - Chiến lược, Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.
  - + 11/2015 - 7/2017: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
  - + 8/2017 - 12/2019: Giám đốc Xí nghiệp Khai thác mỏ, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
  - + 7/2019 đến nay: Phó tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

## **2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành**

- Ông Lê Văn Hà giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn kể từ tháng 7/2019.

## **2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên, chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động**

### 2.3.1. Số lượng cán bộ công nhân viên

- Tại thời điểm 31/12/2019 tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là: 1.284 người.

### 2.3.2. Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Tiền lương bình quân của người lao động trong năm 2019 là 12,79 triệu đồng/người/tháng.

### 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Trong năm 2019, Vicem Bút Sơn đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư như: Dự án mở rộng nâng cấp Cảng Bút Sơn, dự án hệ thống quan trắc khí thải tự động, dự án thăm dò mỏ sét Đồi Thị, dự án tận dụng nhiệt thừa khí thải để phát điện, dự án đầu tư xây dựng mỏ sét Ba Sao,...

### 4. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,342	0,344
	+ Hệ số thanh toán nhanh	0,054	0,118
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,617	0,598
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,612	1,488
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
	+ Vòng quay hàng tồn kho	6,355	7,325
	+ Vòng quay tổng tài sản	0,839	0,924
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (%)	0,007	0,018
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (%) (ROA)	0,006	0,017
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%) (ROE)	0,015	0,041
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	0,017	0,049
	+ Tổng số cổ phiếu (cổ phiếu)	119.961.769	119.961.769
	+ Cổ phiếu thường (cổ phiếu)	119.961.769	119.961.769
	+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	119.961.769	119.961.769



## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Căn cứ theo danh sách cổ đông hiện tại của Công ty tính đến thời điểm ngày 20/03/2020. Công ty có tổng số 119.961.769 cổ phần đang lưu hành, tương đương với số vốn điều lệ là 1.199.617.690.000 đồng.

### 5.1. Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu

- Cổ đông lớn nắm giữ 108.581.052 cổ phần chiếm 90,51% tổng số cổ phần đang lưu hành.

- Cổ đông nhỏ nắm giữ 11.380.717 cổ phần chiếm 9,49% tổng số cổ phần đang lưu hành.

*\* Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung*

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	SL sở hữu	% sở hữu
1	Công ty TNHH chứng khoán ACB	41. Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Q1, TP. HCM	Việt Nam	7.081.472	5,9%
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai Q3, TP. HCM	Việt Nam	6.112.260	5,10%
3	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	Số 228 Lê Duẩn, Đống Đa, TP. Hà Nội	Việt Nam	95.387.320	79,51%

### 5.2. Cơ cấu cổ đông phân chia theo tổ chức và cá nhân

- Cá nhân nắm giữ 7.399.679 cổ phần chiếm 6,17% tổng số cổ phần đang lưu hành.

- Tổ chức nắm giữ 112.562.090 cổ phần chiếm 93,83% tổng số cổ phần đang lưu hành.

### 5.3. Cơ cấu cổ đông phân chia theo cổ đông trong nước và nước ngoài

- Cổ đông trong nước nắm giữ 119.816.942 cổ phần chiếm 99,88% tổng số cổ phần đang lưu hành.

- Cổ đông nước ngoài nắm giữ 144.827 cổ phần chiếm 0,12% tổng số cổ phần đang lưu hành.

*\* Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung*

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	PETER ERIC DENNIS	RM 209, Monterey Place, Soi Paisingtoh, Bangkok Thailand 10110	Australia	78.430	0,07%
3	AIZAWA SECURITIES CO.,LTD	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	Japan	38.020	0,03%



#### **5.4. Cơ cấu cổ đông phân chia theo cổ đông Nhà nước và khác**

- Cổ đông Nhà nước nắm giữ 95.387.320 cổ phần chiếm 79,51% tổng số cổ phần đang lưu hành;

- Cổ đông khác nắm giữ 24.574.449 cổ phần chiếm 20,49% tổng số cổ phần đang lưu hành.

### **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

#### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Tổng lượng NVL chính được sử dụng để sản xuất xi măng trong năm 2019 như sau:

- Đá vôi: 3.516.751,62 tấn.

- Đá sét: 608.831,88 tấn.

#### **6.2. Tiêu thụ nước và điện**

##### **\* Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:**

Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 159/GP - UBND ngày 27/10/2006 và Giấy phép số 34/GP-UBND ngày 28/05/2014 điều chỉnh giấy phép số 159/GP-UBND ngày 27/10/2006. Thời hạn cấp phép 15 năm.

Nguồn nước để phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhà máy được lấy từ nguồn nước mặt Sông Đáy. Lưu lượng nước khai thác sử dụng lớn nhất theo ngày: 3.500m<sup>3</sup>/ngày đêm; lượng nước khai thác lớn nhất trong năm: 1.277.000 m<sup>3</sup>/năm. Thực tế lượng nước khai thác của Công ty qua các năm đều nằm trong mức khai thác cho phép.

##### **\* Việc xử lý nước thải đã qua sử dụng:**

Nguồn nước thải của Công ty chủ yếu là nước thải sinh hoạt và một phần là lượng nước thải từ phòng Thí nghiệm KCS. Nước sản xuất xi măng chủ yếu cung cấp cho quá trình làm mát máy được lưu chuyển tuần hoàn tái sử dụng.

Nước thải tại các khu nhà vệ sinh sau khi xử lý tại bể tự hoại cũng được được thu gom và dẫn tới bể lắng sinh học 4 ngăn để xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT (Gh B) trước khi xả vào hệ thống cống thoát nước mưa và dẫn đổ vào hồ Lạt Sơn. Công ty đã xây dựng 07 khu bể lắng sinh học với thể tích 24m<sup>3</sup>/bể. Tổng công suất (dung tích) của hệ thống bể lắng sinh học của nhà máy là: 168m<sup>3</sup>/ngày đêm. Lưu lượng xả thải nước sinh hoạt của nhà máy lớn nhất khoảng 140 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên hiện đang xử lý theo phương pháp sinh học tức là dùng Bể sinh học xử lý nước thải cục bộ tại các khu vực, nguồn phát sinh. Bể xử lý có 4 ngăn: chứa, lắng, lọc. Ngăn cuối cùng của bể lắng chứa than hoạt tính trước khi nước ra ngoài hệ thống thoát

nước chung.

Theo kết quả quan trắc môi trường hàng năm, chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

**\* Điện sử dụng để sản xuất xi măng:**

- Trong năm 2019, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn đã sử dụng tổng số 268.944.776 kwh. Hiện nay, để sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn điện, Công ty đã điều chỉnh thời gian chạy thiết bị tránh giờ cao điểm nhưng vẫn đảm bảo kế hoạch sản xuất của Công ty.

**6.3. Chính sách liên quan đến người lao động**

- Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2019 là 1.284 người, với mức lương trung bình là 12,79 triệu đồng/người/tháng.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Các cán bộ, công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề.

+ Tiếp tục tổ chức sắp xếp lao động phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo.

+ Thường xuyên kiểm tra công tác BHLĐ nhằm đảm bảo điều kiện, phương tiện, trang bị cá nhân khi làm việc.

+ Hàng năm, Công ty có chế độ nghỉ mát cho người lao động, đối với người lao động có sức khoẻ loại 4 được đưa đi điều dưỡng nhằm tái tạo sức lao động.

+ Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,... cho người lao động luôn được Công ty thực hiện đúng theo quy định.

+ Công ty thực hiện tốt việc bồi dưỡng độc hại, chế độ ăn ca, trợ cấp ốm đau cho người lao động.

+ Tổ chức các hoạt động phong trào VHVN-TDĐT, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

+ Tổ chức các hoạt động vui chơi bổ ích trong dịp hè, 1/6, tết trung thu cho thanh thiếu niên là con CBCNV, có phần thưởng cho các cháu học sinh giỏi, thi đỗ đại học,...

+ Thăm hỏi động viên đối với CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho toàn thể CBCNV.

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Nhà máy xi măng Bút Sơn công suất 8.000 tấn

clinker/ngày tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam”, theo giấy xác nhận số 04/GXN-TCMT ngày 14/01/2015.

- Đối với biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Công ty đã thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu trữ, xử lý chất thải nguy hại và vệ sinh môi trường đối với rác thải sinh hoạt, cụ thể:

+ Chất thải rắn thông thường: bao gồm bao bì hỏng, giấy, đất đá thải... được thu gom tái sử dụng.

+ Chất thải nguy hại: Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 35.000342.T (cấp lại lần 03 ngày 15/9/2016). Chất thải nguy hại sau khi phân loại được lưu giữ tại kho chứa của Công ty trước khi thuê xử lý.

+ Chất thải sinh hoạt: Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Nam thu gom và xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh của Công ty.

- Trong năm 2019, Công ty tiếp tục trồng thêm nhiều cây xanh, thăm cỏ trong khuôn viên, bên ngoài nhà máy đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019**

##### **1.1. Sản xuất**

Sản xuất clinker: 2.848.006 tấn, tăng 4% so với NQ ĐHĐCĐ năm 2019, tăng 7% so với năm 2018.

Sản xuất xi măng: 3.316.402 tấn, đạt 87% so với NQ ĐHĐCĐ năm 2019, bằng 97% so với năm 2018.

##### **1.2. Tiêu thụ sản phẩm**

Tổng sản phẩm tiêu thụ: 4.068.513 tấn, đạt 98% so với NQ ĐHĐCĐ năm 2019, tăng 6% so với năm 2018. Trong đó:

Tiêu thụ xi măng: 3.310.151 tấn, đạt 86% so với NQ ĐHĐCĐ năm 2019, bằng 96% so với năm 2018.

Tiêu thụ clinker: 758.362 tấn, tăng 153% so với NQ ĐHĐCĐ năm 2019, tăng 87% so với năm 2018.

##### **1.3. Các chỉ tiêu tài chính**

- Tổng doanh thu: 3.259,9 tỷ đồng, đạt 93% so với NQ ĐHĐCĐ năm 2019, tăng 5% so với năm 2018.

- Lợi nhuận trước thuế: 76,8 tỷ đồng, đạt 83% so với NQ ĐHĐCĐ năm 2019, tăng 84% so với năm 2018.

- Nộp ngân sách: 178,3 tỷ đồng.



## 2. Tình hình tài chính

			<b>Đvt: Đồng</b>	
STT	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm	
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>709.803.550.054</b>	<b>667.688.178.844</b>	
I	Tiền	244.223.715.979	104.845.473.264	
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	58.488.393.784	150.503.596.562	
III	Hàng tồn kho	381.371.738.458	395.609.662.342	
IV	Tài sản ngắn hạn khác	25.719.701.833	16.729.446.676	
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>2.798.707.725.327</b>	<b>2.864.629.852.495</b>	
I	Các khoản phải thu dài hạn	11.070.531.714	10.214.047.135	
II	Tài sản cố định	2.477.415.353.252	2.676.421.297.216	
III	Tài sản dở dang dài hạn	208.498.062.490	113.258.275.881	
IV	Tài sản dài hạn khác	101.723.777.871	64.736.232.263	
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>3.508.511.275.381</b>	<b>3.532.318.031.339</b>	
		Số cuối năm	Số đầu năm	
	<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>2.098.231.078.026</b>	<b>2.180.206.894.692</b>	
I	Nợ ngắn hạn	2.063.073.046.312	1.954.823.864.589	
II	Nợ dài hạn	35.158.031.714	225.383.030.103	
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.410.280.197.355</b>	<b>1.352.111.136.647</b>	
I	Vốn chủ sở hữu	1.410.280.197.355	1.352.111.136.647	
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.199.617.690.000	1.199.617.690.000	
2	Quỹ đầu tư phát triển	108.074.249.163	108.074.249.163	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	102.588.258.192	44.419.197.484	
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>3.508.511.275.381</b>	<b>3.532.318.031.339</b>	

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

### 3.1. Công tác tổ chức và nguồn nhân lực

- Năm 2019 Công ty đã rà soát mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc; Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình hoạt động Xi nghiệp Khai thác mỏ thành xưởng khai thác; Tổ chức lại hoạt động xưởng Clinker và các đơn vị sản xuất phù hợp với yêu cầu thực tế của Công ty.

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các nội quy, quy chế, quy định, quy trình của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

- Công ty đã xây dựng, triển khai kế hoạch sử dụng lao động và tuyển dụng lao động theo đúng kế hoạch; Quan tâm đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Bố trí, sắp xếp lao động hợp lý; 100% người lao động được đóng và hưởng chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

### 3.2. Công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường

- Năm 2019, Công ty công tác ATVSLĐ&MT được Công ty đặc biệt chú

trọng. Thường xuyên giám sát qui định, biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp trong sản xuất, sửa chữa; Cấp trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động đúng, đủ, kịp thời; Các quy định, khuyến nghị của hệ thống OHSAS được tuân thủ; Kiểm định 100% máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.

- Hoàn thiện lắp đặt và đưa vào hoạt động hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục, kết nối dữ liệu hệ thống với cơ quan quản lý tỉnh Hà Nam và Tổng công ty. Theo dõi giám sát, kịp thời báo cáo với các cơ quan quản lý địa phương khi phát sinh sự cố thiết bị gây ô nhiễm môi trường lân cận.

- Công ty đã được Trung tâm Chứng nhận QUACERT cấp chứng nhận phù hợp cho hai hệ thống Chất lượng và Môi trường, thời hạn chứng nhận đến năm 2021.

- Công tác huấn luyện An toàn, Vệ sinh lao động được tổ chức thường xuyên, trong năm đã huấn luyện an toàn lao động cho người lao động theo đúng quy định.

### **3.3. Triển khai ứng dụng thành tựu cuộc CMCN 4.0**

- Từ 01/01/2019, Công ty đã đưa vào sử dụng hóa đơn điện tử trong công tác xuất bán sản phẩm, tăng cường tính kiểm soát, minh bạch, thuận lợi trong việc giao dịch, bán hàng.

- Trong năm, Công ty đã tự xây dựng phần mềm kiểm soát online chất lượng nguyên nhiên liệu nhập vào Công ty, giúp tăng cường việc quản lý chất lượng, định mức trong sản xuất.

- Xây dựng phần mềm Quản lý sửa chữa bảo trì thiết bị, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, điều hành tốt hơn các tổ chức bảo trì và những bộ phận có liên quan; Quản lý hoạt động bảo trì, sửa chữa theo đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả.

- Đưa vào sử dụng phần mềm quản lý văn bản VNPT - Eoffice, tích hợp chữ ký điện tử, liên thông trực tuyến trong toàn VICEM, giúp cán bộ công nhân viên Công ty xử lý văn bản trực tuyến qua máy tính hoặc các thiết bị di động (điện thoại, máy tính bảng), bút phê điện tử, qua đó giảm thiểu các thủ tục giấy tờ, nhanh chóng thuận lợi trong công tác điều hành.

- Từ tháng 10/2019, thực hiện đề án số hóa quản lý thông tin chuỗi tiêu thụ và logistic của VICEM, Công ty xi măng VICEM Bút Sơn được VICEM giao chạy thí điểm phần mềm. Đến nay, Công ty đã triển khai cài đặt, hướng dẫn đặt hàng cho các Nhà phân phối.

## **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Công ty định hướng xây dựng chiến lược phát triển dài hạn, phát triển toàn



diện và đồng bộ trên tất cả các nguồn lực của Công ty, phát huy tối đa những ảnh hưởng tốt của tình hình chung về kinh tế chính trị xã hội pháp lý và các điều kiện vật chất xã hội khác. Công ty có các biện pháp phát triển trong ngắn hạn như sau:

- Hoàn thiện, phát huy hiệu quả hoạt động của cơ cấu tổ chức theo mô hình thống nhất Vicem.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, của Bộ Xây dựng, hướng dẫn của Tổng Công ty và quy chế của Công ty về công tác quy hoạch, đánh giá, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất và bản lĩnh chính trị, đáp ứng tốt yêu cầu hiện tại và chiến lược phát triển của Công ty.

- Đảm bảo 100% cán bộ công nhân có việc làm và thu nhập ổn định. Tiếp tục thực hiện công tác đảm bảo ATVSLĐ, PCCN, Bảo vệ môi trường.

- Cải tiến công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào dây chuyền sản xuất nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực sản xuất, tiết giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt hiện nay.

- Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ, không ngừng củng cố và phát huy vai trò của các địa bàn mang tính chất truyền thống.

- Tăng cường tiếp thị, đưa xi măng Bút Sơn vào các công trình trọng điểm của Nhà nước, các công trình giao thông nông thôn, tăng sản lượng clinker xuất khẩu, xuất clinker cho các đơn vị gia công có nhu cầu, giảm lượng clinker tồn kho.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường để có giải pháp phù hợp đẩy mạnh tiêu thụ xi măng, đặc biệt là những tháng khó khăn về tiêu thụ.

- Hoàn thiện và ban hành mới các quy chế, cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thị trường tại thời điểm hiện tại.

- Cơ cấu lại nguồn vốn để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và hoàn thành nghĩa vụ nợ.

- Làm việc với các ngân hàng thương mại trong nước để tăng hạn mức tín dụng và giảm lãi suất vay vốn.

- Xây dựng chiến lược phát triển nhân tố lao động của Công ty thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, tạo môi trường làm việc tốt cho CBCNV,...

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

###### \*) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với NQ (%)
1	Sản xuất clinker	tấn	2.730.000	2.848.006	104%
2	Tổng sản phẩm tiêu thụ	tấn	4.132.000	4.068.513	98%
	- Xi măng	tấn	3.832.000	3.310.151	86%
	- Clinker	tấn	300.000	758.362	253%
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	3.504,629	3.259,937	93%
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	92,225	76,804	83%
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	162	178	110%

Trong năm 2019, mặc dù môi trường kinh doanh xi măng có nhiều bất lợi, nhưng ngay từ đầu năm Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã đánh giá toàn diện các mặt hoạt động, nhận diện những khó khăn, thách thức để đồng thuận đưa ra các giải pháp trong việc chỉ đạo, điều hành và triển khai đồng bộ các hoạt động chính như sau:

- Đánh giá tổng thể năng lực của 2 dây chuyền, tập trung xử lý các nút thắt trong dây chuyền công nghệ như đã triển khai cải tạo thành công công đoạn sản xuất Clinker dây chuyền 1 như Caciner, nghiền than dây chuyền 1.

- Tái cấu trúc đồng bộ từ công tác thị trường đến mô hình cơ cấu tổ chức các đơn vị trong Công ty.

- Kiểm soát dòng tiền, công nợ để có phương án điều hành linh hoạt đảm bảo dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh và trả nợ vay đầu tư dự án Dây chuyền 2 Bút Sơn.

- Là đơn vị đi đầu trong VICEM nghiên cứu sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker, xi măng, giảm sử dụng tài nguyên không tái tạo góp phần giảm chi phí biến đổi, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường bằng việc cải tạo, sửa chữa các hệ thống lọc bụi công nghệ trong dây chuyền sản xuất, cải tạo cảnh quan môi trường như trồng thêm cây xanh, thảm cỏ trên mặt bằng nhà máy.

- Triển khai áp dụng cuộc cách mạng công nghệ 4.0 vào các lĩnh vực: tiêu thụ, quản lý và sản xuất.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc**

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc được thực hiện theo Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT. HĐQT thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết, quyết định; Tại các cuộc họp hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.

- Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, trước người lao động trong Công ty và sự phát triển của doanh nghiệp, HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như Nghị quyết, quyết định của HĐQT để cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.

- HĐQT Công ty đánh giá, Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty, thường xuyên bám sát các Nghị quyết của HĐQT để có biện pháp điều hành linh hoạt, sáng tạo các đơn vị trong Công ty phối hợp thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019. Các cán bộ quản lý của Công ty có năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện Chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty, triển khai thực hiện những bước đi trong năm 2020, tiếp tục từng bước nâng cao vị thế Vicem Bút Sơn trong ngôi nhà chung VICEM và trên thị trường cả nước.

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm thực hiện tốt chức năng của Hội đồng quản trị; Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động.

- Nêu cao trách nhiệm chỉ đạo và quản lý để thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông về sản xuất kinh doanh, thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, về quản lý tài chính, nhân lực.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, xây dựng hệ thống quản trị tốt, lành mạnh, đứng vững trước khó khăn thách thức và tiếp tục phát triển.

- Thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm theo đúng định hướng của HĐQT, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả cao.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản và tiền vốn, các chi phí phát sinh liên



quan đến quá trình sản xuất, kinh doanh và đầu tư đến từng phòng, ban, phân xưởng, đến từng bộ phận nhằm phát huy vai trò chủ động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh, từ đó giảm giá thành sản phẩm và nâng cao trách nhiệm đối với từng cá nhân trong Công ty về chi phí và kết quả kinh doanh.

- Tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường; Cải thiện, chăm lo đời sống, thu nhập và nâng cao điều kiện làm việc, trình độ cho người lao động.

Với vai trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội đồng cổ đông trong công tác quản trị các hoạt động của Công ty, HĐQT sẽ tiếp tục củng cố nâng cao năng lực quản trị, tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các nhóm giải pháp trọng tâm phù hợp, linh hoạt trong từng giai đoạn và từng thời điểm, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động kiểm soát hoạt động nội bộ, nhằm bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Hội đồng quản trị Công ty

Ông Phạm Đức Cường	Chủ tịch HĐQT từ ngày 20/04/2018. Tỷ lệ sở hữu cổ phần 31,81%.
Ông Đỗ Tiến Trình	UV HĐQT - TGD từ ngày 19/04/2018; Tỷ lệ sở hữu cổ phần 15,90%.
Ông Nguyễn Thế Hùng	UV HĐQT - Phó TGD từ ngày 20/04/2018. Tỷ lệ sở hữu cổ phần 15,90%.
Ông Phạm Tuấn Long	UV HĐQT; Tỷ lệ sở hữu cổ phần 14,28%
Ông Đinh Văn Hải	UV HĐQT; Tỷ lệ sở hữu cổ phần 15,90%.

#### 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

#### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, căn cứ định hướng phát triển của Tổng công ty Xi măng Việt Nam, HĐQT đã tập trung hoàn thành xây dựng Chiến lược kinh doanh của Công ty đến năm 2020 và tầm nhìn 2025; Đồng thời xây dựng và triển khai thực hiện từng bước Chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

- HĐQT đã đề ra chương trình mục tiêu, nhiệm vụ công tác sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cả năm. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất, định mức tiêu hao vật tư, định mức dự trữ nguyên vật liệu để xác định nhu cầu mua sắm vật tư; Xây dựng kế hoạch tiền lương, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch tín dụng,



kế hoạch chi phí quản lý, kế hoạch chi phí bán hàng, kế hoạch giá thành và lợi nhuận.

- Chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch đồng bộ sản xuất, sửa chữa lớn, tiêu thụ, mua sắm vật tư, phụ tùng, thiết bị lẻ hợp lý nhằm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo các giải pháp ổn định sản xuất, khai thác hiệu quả năng suất thiết bị, cải thiện nâng cao mức nền clinker để giảm tỷ lệ clinker trong xi măng, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo thực hiện việc xây dựng báo cáo quản trị nhằm nâng cao chất lượng chỉ đạo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện công tác quyết toán vật tư, sản phẩm, quyết toán tài chính theo quy định.

- Chỉ đạo tăng cường công tác qui hoạch, cấp phép bổ sung các mỏ nguyên liệu đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Cùng với sự chỉ đạo của Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn đã phát huy tốt vai trò quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các bộ phận tổ chức quản lý chặt chẽ mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cho cổ đông.

#### **Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các nghị quyết của HĐQT:**

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tiến hành nhiều cuộc họp để xây dựng, xác định các mục tiêu chiến lược phát triển chung của Công ty trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Định kỳ, HĐQT tổ chức họp để giải quyết những công việc về định hướng phát triển và triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Để triển khai có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ và tổ chức xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị về các vấn đề cần giải quyết bằng văn bản, tham dự một số cuộc họp của Ban điều hành..., từ đó ban hành các Nghị quyết, Quyết định hoặc định hướng để Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã ban hành 48 Nghị quyết và 26 Quyết định. Nội dung các nghị quyết và Quyết định của HĐQT nhằm giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty như:

- Nghị quyết ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Nghị quyết về chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ SXKD của từng quý, năm.
- Nghị quyết về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
- Các Nghị quyết về công tác cán bộ, các Nghị quyết liên quan đến hoạt

động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra HĐQT đã ban hành các quyết định theo quyền hạn nhiệm vụ để định hướng và chỉ đạo các giải pháp tăng cường quản lý các hoạt động của Công ty.

## **2. Ban kiểm soát**

### **2.1. Thành viên Ban kiểm soát**

Thành phần Ban kiểm soát bao gồm:

Ông Doãn Hữu Phong            Trưởng ban

Ông Đặng Vũ Hải                Thành viên

Ông Trần Ngọc Hải              Thành viên

### **2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/4/2016, bao gồm 03 thành viên. Ban Kiểm soát đã triển khai dự thảo và họp thông qua để ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho các Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2016-2021. Năm 2019, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty; Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT.

- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp và thông qua mạng eoffice của Công ty.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2019.

- Giám sát tình hình thực hiện triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo tài chính năm của Công ty.

- Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

- Trong năm 2019, Công ty áp dụng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

### 1. Ý kiến kiểm toán

Hiện tại Công ty đang thuê đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của năm 2019, đây là một trong những Công ty kiểm toán uy tín tại Việt Nam.

#### *Ý kiến kiểm toán độc lập*

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán V

iệt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm:

- 2.1. Bảng cân đối kế toán
- 2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty được đăng trên website: <http://www.vicembutson.com.vn/>

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phạm Đức Cường



**2.1. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN, ĐVT: VNĐ)**

	TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>709.803.550.054</b>	<b>667.688.178.844</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền</b>	<b>110</b>	<b>244.223.715.979</b>	<b>104.845.473.264</b>
1.	Tiền	111	244.223.715.979	104.845.473.264
<b>II.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>58.488.393.784</b>	<b>150.503.596.562</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	16.894.404.135	117.020.179.941
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	27.507.798.024	25.812.500.573
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	14.086.191.625	7.670.916.048
<b>III.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>381.371.738.458</b>	<b>395.609.662.342</b>
1.	Hàng tồn kho	141	381.371.738.458	395.609.662.342
<b>IV.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>25.719.701.833</b>	<b>16.729.446.676</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15.831.153.709	7.162.993.448
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	9.888.548.124	9.566.453.228
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>2.798.707.725.327</b>	<b>2.864.629.852.495</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>11.070.531.714</b>	<b>10.214.047.135</b>
1.	Phải thu dài hạn khác	216	11.070.531.714	10.214.047.135
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>2.477.415.353.252</b>	<b>2.676.421.297.216</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	2.477.142.791.335	2.675.978.675.299
	- Nguyên giá	222	6.532.483.364.267	6.490.821.946.135
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(4.055.340.572.932)	(3.814.843.270.836)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	272.561.917	442.621.917
	- Nguyên giá	228	2.086.300.000	2.086.300.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(1.813.738.083)	(1.643.678.083)
<b>III.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>208.498.062.490</b>	<b>113.258.275.881</b>
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	208.498.062.490	113.258.275.881
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>101.723.777.871</b>	<b>64.736.232.263</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	101.723.777.871	64.736.232.263
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>3.508.511.275.381</b>	<b>3.532.318.031.339</b>



	NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>2.098.231.078.026</b>	<b>2.180.206.894.692</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>2.063.073.046.312</b>	<b>1.954.823.864.589</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	673.117.386.051	552.773.904.704
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	40.498.629.195	24.673.271.666
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	9.148.023.974	24.753.897.395
4.	Phải trả người lao động	314	2.312.813.520	2.381.147.067
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	26.702.252.099	25.072.000.858
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	4.221.611.638	3.839.109.998
7.	Vay ngắn hạn	320	1.306.795.685.035	1.320.821.866.101
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	276.644.800	508.666.800
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>35.158.031.714</b>	<b>225.383.030.103</b>
1.	Vay dài hạn	338	27.687.500.000	218.768.982.968
2.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	7.470.531.714	6.614.047.135
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>1.410.280.197.355</b>	<b>1.352.111.136.647</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>1.410.280.197.355</b>	<b>1.352.111.136.647</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	1.199.617.690.000	1.199.617.690.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	1.199.617.690.000	1.199.617.690.000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418	108.074.249.163	108.074.249.163
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	102.588.258.192	44.419.197.484
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	44.419.197.484	24.517.665.313
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	58.169.060.708	19.901.532.171
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>	<b>3.508.511.275.381</b>	<b>3.532.318.031.339</b>

**2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 (Mẫu số B02-DN, ĐVT: VNĐ)**

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	3.253.304.788.275	3.084.500.507.987
2.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	3.253.304.788.275	3.084.500.507.987
3.	Giá vốn hàng bán	11	2.845.612.549.549	2.653.284.972.424
4.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	407.692.238.726	431.215.535.563
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.508.123.459	7.836.429.892
6.	Chi phí tài chính	22	99.355.892.022	124.343.344.285
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	96.174.817.503	114.978.173.456
7.	Chi phí bán hàng	25	124.443.925.458	163.723.974.010
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	113.390.997.528	112.939.074.028
9.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30	74.009.547.177	38.045.573.132
10.	Thu nhập khác	31	3.123.620.409	4.667.918.566
11.	Chi phí khác	32	329.034.845	980.940.491
12.	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	2.794.585.564	3.686.978.075
13.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	76.804.132.741	41.732.551.207
14.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	18.466.472.033	21.600.092.719
15.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60	58.337.660.708	20.132.458.488
16.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	486	168

**2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN, ĐVT: VNĐ)**

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
<b>I.</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ KINH DOANH</b>			
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	76.804.132.741	41.732.551.207
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
	Khấu hao tài sản cố định	02	241.119.435.162	277.698.949.203
	Các khoản dự phòng	03	856.484.579	856.484.579
	Lãi CLTG hồi đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(567.780.427)	(5.848.218.548)
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(216.003.598)	(632.895.114)
	Chi phí lãi vay	06	96.174.817.503	114.978.173.456
3.	<i>Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	414.162.085.960	428.785.044.783
	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	90.836.623.303	(95.324.697.047)
	Giảm hàng tồn kho	10	14.237.923.884	43.757.635.332
	Tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	100.388.184.788	111.315.934.475
	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(45.655.705.869)	19.994.479.267
	Tiền lãi vay đã trả	14	(106.487.616.778)	(117.724.295.573)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(31.215.488.606)	(2.420.083.706)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(400.622.000)	(1.705.310.057)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD</i>	20	435.865.384.682	386.678.707.474
<b>II.</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ</b>			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(92.444.003.061)	(81.432.968.558)
2.	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	27.360.000	220.880.000
3.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	4.525.223.944
4.	Tiền thu lãi cho vay	27	188.643.598	253.250.076
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ đầu tư</i>	30	(92.227.999.463)	(76.433.614.538)
<b>III.</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH</b>			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	2.676.947.589.128	2.050.434.126.651
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.881.206.731.632)	(2.476.726.508.174)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ tài chính</i>	40	(204.259.142.504)	(426.292.381.523)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</i>	50	139.378.242.715	(116.047.288.587)
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	104.845.473.264	220.892.761.851
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)</b>	70	244.223.715.979	104.845.473.264